

PHỤ LỤC 1

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Đính kèm Nghị quyết số 21 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (Nghị Quyết số 13/NQ-HĐND ngày 15/4/2026 của HĐND xã				Số lượng dự án	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030				Số lượng dự án	Chênh lệch tăng (+)/giảm (-)		Ghi chú
		Tổng số vốn	Trong đó:				Tổng số vốn	Trong đó:				Số vốn	Số dự án	
			Vốn đầu tư tập trung	Vốn thu xổ số kiến thiết	Vốn thu tiền sử dụng đất			Vốn đầu tư tập trung	Vốn thu xổ số kiến thiết	Vốn thu tiền sử dụng đất				
	Tổng số	60.000	35.000	15.000	10.000	14	89.823	29.525	50.298	10.000	20	29.823	6	
I	Dự phòng chung (10%)						8.982	2.952	5.030	1.000		8.982		
II	Tổng vốn chưa thực hiện phân bổ chi tiết	27.359	6.140	11.219	10.000		23.833	7.364	13.698	2.771		-3.526		
III	Tổng vốn đã thực hiện phân bổ phân bổ chi tiết	32.641	28.860	3.781	-	14	57.008	19.209	31.570	6.229	20	24.367	6	
*	THEO NGÀNH, LĨNH VỰC	32.641	28.860	3.781		14	57.008	19.209	31.570	6.229	20	24.367	6	
1	Quốc phòng, an ninh						3.577	1.077	2.500	-	1	3.577	1	
2	Văn hóa, thông tin	1.281		1.281		1	1.281	-	1.281	-	1			
3	Giáo dục và đào tạo						7.404	-	7.404	-	2	7.404	2	
4	Các hoạt động kinh tế:	24.860	22.360	2.500		10	39.099	14.367	18.503	6.229	13	14.239	3	
-	Nông nghiệp	11.380	11.380			5	14.203	12.703	-	1.500	6	2.823	1	
-	Giao thông	7.500	5.000	2.500		3	17.254	271	12.254	4.729	4	9.754	1	
-	Thương mại	5.980	5.980			2	5.980	1.393	4.587	-	2			
-	Hạ tầng kỹ thuật						1.662	-	1.662	-	1	1.662	1	
5	Quản lý nhà nước	6.500	6.500			3	5.647	3.765	1.882	-	3	-853		

PHỤ LỤC 2

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026 -2030 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG DO CẤP XÃ QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HỘI AN

(Đính kèm Nghị quyết số 21 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh (nếu có)			Quyết định đầu tư/Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (Nghị Quyết số 13/NQ-HĐND ngày 15/4/2026 của HĐND xã				Dự kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030				Chênh lệch tăng (+)/giảm (-)	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Nguồn đầu tư tập trung	Nguồn xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn đầu tư tập trung	Nguồn xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14+15	13	14	15	16=17+18+19	17	18	19	20=16-12	21
	Tổng cộng										60.000	35.000	15.000	10.000	89.823	29.525	50.298	10.000	29.823	
	Trong đó:																			
	Tổng vốn chưa thực hiện phân bổ chi tiết										27.359	6.140	11.219	10.000	23.833	7.364	13.698	2.771	-3.526	
	Tổng vốn đã thực hiện phân bổ phân bổ chi tiết					58.916	58.916		55.558	55.558	32.641	28.860	3.781		57.008	19.209	31.570	6.229	24.367	
	Dự phòng chung														8.982	2.952	5.030	1.000	8.982	
A	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP GIAI ĐOẠN 2026-2030																			
B	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030					58.916	58.916		55.558	55.558	32.641	28.860	3.781		57.008	19.209	31.570	6.229	24.367	
I	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG					3.577	3.577		3.577	3.577					3.577	1.077	2.500		3.577	
1	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở ban chỉ huy quân sự xã Hội An		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	2941/QĐ-UBND ngày 06/7/2026	3.577	3.577		3.577	3.577					3.577	1.077	2.500		3.577	DM bổ sung mới
II	LĨNH VỰC VĂN HÓA, THÔNG TIN					1.281	1.281		1.281	1.281	1.281		1.281		1.281		1.281			
1	Cải tạo, sửa chữa Nhà Bia tưởng niệm anh hùng liệt sĩ xã Hội An	ấp Thị 1	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	4731/QĐ-UBND ngày 22/12/2025; 2233/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	1.281	1.281		1.281	1.281	1.281		1.281		1.281		1.281			
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					7.404	7.404		7.404	7.404					7.404		7.404		7.404	
1	Trường tiểu học B Hòa Bình		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	2942/QĐ-UBND ngày 06/7/2026	3.808	3.808		3.808	3.808					3.808		3.808		3.808	DM bổ sung mới
2	Trường tiểu học “B” Hòa An (điểm chính và điểm phụ)		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	2940/QĐ-UBND ngày 06/7/2026	3.596	3.596		3.596	3.596					3.596		3.596		3.596	DM bổ sung mới
IV	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ					40.154	40.154		37.649	37.649	24.860	22.360	2.500		39.099	14.367	18.503	6.229	14.239	
IV.1	NÔNG NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN					15.115	15.115		13.545	13.545	11.380	11.380			14.203	12.703		1.500	2.823	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh (nếu có)			Quyết định đầu tư/Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (Nghị Quyết số 13/NQ-HĐND ngày 15/4/2026 của HĐND xã				Dự kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030				Chênh lệch tăng (+)/giảm (-)	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Nguồn đầu tư tập trung	Nguồn xố số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn đầu tư tập trung	Nguồn xố số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14+15	13	14	15	16=17+18+19	17	18	19	20=16-12	21	
1	Kè chống sạt lở phía sau Đàng ủy xã	ấp An Lương	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	4730/QĐ-UBND ngày 22/12/2025; 2416/QĐ-UBND ngày 03/6/2026	2.783	2.783	2514/QĐ-UBND ngày 11/6/2026	2.598	2.598	2.365	2.365			2.598	2.598				233	
2	Gia cố diêm sạt lở 5 búa ấp Bình Quới	ấp Bình Quới	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	4732/QĐ-UBND ngày 22/12/2025; 2237/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	1.252	1.252	2512/QĐ-UBND ngày 11/6/2026	1.063	1.063	1.826	1.826			1.063	1.063				-763	
3	Gia cố diêm sạt lở Tuyến Mương Sung (điểm sạt lở dưới dốc cầu Rau Đắng)	ấp An Thới	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	4733/QĐ-UBND ngày 22/12/2025; 2236/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	2.175	2.175	2513/QĐ-UBND ngày 11/6/2026	1.895	1.895	2.175	2.175			2.175	2.175					Đang điều chỉnh dự án
4	Gia cố diêm sạt lở Tuyến đê Kênh Sáng Hòa Bình	ấp An Thái Hòa Bình	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	4734/QĐ-UBND ngày 22/12/2025; 2238/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	2.914	2.914	2568/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	2.536	2.536	2.914	2.914			2.914	2.914					Đang điều chỉnh dự án
5	Sửa chữa, nâng cấp cống thuộc tiêu vùng 1+2	xã Hội An	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	1222/QĐ-UBND ngày 23/3/2026	2.100	2.100	2454/QĐ-UBND ngày 05/6/2026	1.562	1.562	2.100	2.100			1.562	1.562				-538	
6	Gia cố khắc phục sạt lở tuyến đường đân bờ Đông Kênh Cự Hội	ấp An Phú	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	2943/QĐ-UBND ngày 06/7/2026	3.891	3.891		3.891	3.891					3.891	2.391		1.500	3.891	DM bổ sung mới	
IV.2	GAIO THÔNG					17.397	17.397		16.666	16.666	7.500	5.000	2.500		17.254	271	12.254	4.729	9.754		
1	Cải tạo Khu Tái định cư Hội An	ấp Thị 1	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	1223/QĐ-UBND ngày 23/3/2026	2.500	2.500	2456/QĐ-UBND ngày 05/6/2026	2.273	2.273	2.500	2.500			2.500	125		2.375		Đang điều chỉnh dự án	
2	Tuyến đường Mười Dầu	ấp An Ninh	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	1224/QĐ-UBND ngày 23/3/2026	2.500	2.500	2457/QĐ-UBND ngày 05/6/2026	2.139	2.139	2.500	2.500			2.500	146		2.354		Đang điều chỉnh dự án	
3	Lắp đèn năng lượng mặt trời các tuyến đường trên địa bàn xã	xã Hội An	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	1225/QĐ-UBND ngày 23/3/2026	2.500	2.500	2569/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	2.357	2.357	2.500		2.500		2.357		2.357		-143		
	Tuyến đường bờ Đông Mương Sung	ấp An Khương	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	4294/QĐ-UBND ngày 03/9/2026	9.897	9.897		9.897	9.897					9.897		9.897		9.897	DM bổ sung mới	
IV.3	THƯỜNG MẠI					5.980	5.980		5.776	5.776	5.980	5.980			5.980	1.393	4.587				
1	Cải tạo Chợ An Thuận	ẤP An Thuận Hòa Bình	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	4735/QĐ-UBND ngày 22/12/2025; 2234/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	3.203	3.203	2570/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	3.113	3.113	3.203	3.203			3.203	1.130	2.073			Đang điều chỉnh dự án	
2	Cải tạo Chợ Hòa An	ẤP Bình Thạnh 1	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	4736/QĐ-UBND ngày 22/12/2025; 2235/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	2.777	2.777	2571/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	2.663	2.663	2.777	2.777			2.777	263	2.514			Đang điều chỉnh dự án	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh (nếu có)			Quyết định đầu tư/Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (Nghị Quyết số 13/NQ-HĐND ngày 15/4/2026 của HĐND xã				Dự kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030				Chênh lệch tăng (+)/giảm (-)	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Nguồn đầu tư tập trung	Nguồn xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn đầu tư tập trung	Nguồn xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14+15	13	14	15	16=17+18+19	17	18	19	20=16-12	21
IV.4	HẠ TẦNG KỸ THUẬT					1.662	1.662		1.662	1.662					1.662		1.662		1.662	
	Lắp đặt nước sạch và hạ thể đường điện tuyến bờ Đông Mường Sung	ấp An Khương	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	4295/QĐ-UBND ngày 03/9/2026	1.662	1.662		1.662	1.662					1.662		1.662		1.662	DM bổ sung mới
V	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC					6.500	6.500		5.647	5.647	6.500	6.500			5.647	3.765	1.882		-853	
1	Cải tạo sửa chữa Nhà ăn + phòng nghỉ cho cán bộ, công chức Khối Đảng ủy xã	ấp An Lương	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	1226/QĐ-UBND ngày 23/3/2026	2.500	2.500	2572/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	2.369	2.369	2.500	2.500			2.369	2.369			-131	
2	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Dịch vụ tổng hợp + kho lưu trữ của xã	ấp Thị 1	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2026-2028	1227/QĐ-UBND ngày 23/3/2026	1.000	1.000	2455/QĐ-UBND ngày 05/6/2026	896	896	1.000	1.000			896	896			-104	